

Số: **1094**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **17** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND
cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1315/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 02 năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 20 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *6*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP UBTP: CVP, PVP L.T.Lục;
- các phòng: TKBT, KSTTHC, HCTC;
- TTTHCB (để xây dựng quy trình điện tử);
- Lưu: VT, KSTTHC₍₀₁₎.

5931 - 17



CHỦ TỊCH
6
Nguyễn Đức Chung

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1034** /QĐ-UBND ngày **17** tháng **3** năm 2020
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
A	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN	
1.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QT-01
2.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT-02
3.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT-03
4.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT-04
5.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT-05
6.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	QT-06
7.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT-07
8.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QT-08
9.	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT-09
10.	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	QT-10
B	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ	
1.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên	QT-11

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
	đường thủy nội địa	
2.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT-12
3.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT-13
4.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT-14
5.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT-15
6.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	QT-16
7.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT-17
8.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QT-18
9.	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT-19
10.	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	QT-20

Phụ lục 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1094**/QĐ-UBND ngày **17** tháng **3** năm 2020
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN.

1. Quy trình Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (QT-01)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			

	1.Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 2 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3.Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
	4.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	2.Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;	x	
	3.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	4.Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;	x	
	5.Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x	
	6.Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		

3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa 2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký			

	nhưng không thuộc diện đăng kiểm 3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 9. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
--	---

Mẫu số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng
phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường
hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../(.....)(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ	<u>Độc lập- Tự do – Hạnh phúc</u>
Số:...../ĐK	
GIẤY CHỨNG NHẬN	
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA	
Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....	
Chủ phương tiện:.....	
Địa chỉ chủ phương tiện:.....	
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:	
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....	
Năm và nơi đóng:.....	
Chiều dài thiết kế:..... m,	Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m,	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m,	Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m,	Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....	
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....	
.....	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
Số seri:.....	

2. Quy trình Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (QT-02)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 4 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
	4. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:				
	1. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x		
	2. Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x		
	3. Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.	x		
	4. Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.	x		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện			
3.6	Phí, lệ phí			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành	Theo mục 3.2

	phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến		chính	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ

	của UBND cấp huyện			sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thông kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa 2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm 3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 9. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:	Chiều cao mạn:m
Năm hoạt động:.....	Chiều chìm:.....m
Công dụng:.....	Mạn khô:.....m
Năm và nơi đóng:.....	Trọng tải toàn phần:tấn
Vật liệu vỏ:.....	Số người có thể chở:..... người
Chiều dài lớn nhất:.....(m)	Sức kéo, đẩy..... tấn
Chiều rộng lớn nhất:.....(m)	

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ (nếu có):

Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại ...):.....
.....(cá nhân hoặc tổ chức).....

Địa chỉ :

Thời gian (mua, tặng, đóng)..... ngày..... tháng năm

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm....

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp

phường, xã

....., ngày tháng năm 20 ...

(Nội dung: Xác nhận ông, bàđăng ký hộ
khẩu thường trú tại địa phương có phương tiện nói
trên và không tranh chấp về quyền sở hữu)

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)
(Ký tên)

.....nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký
tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm
trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

3. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (QT-03)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
-Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:			
+Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 6 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
	4. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	

	5.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;			x	
+Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.					
-Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên					
	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 6 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;			x	
	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;			x	
	3.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;			x	
	4. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;			x	
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện.				
3.6	Phí, lệ phí				
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	

	+ Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận

				đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm 3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 9. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày tháng năm
Công dụng: Ký hiệu thiết kế:
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
.....
Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m
Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):Máy
phụ (nếu có):
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:
.....
(Nếu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.
b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....
Chủ phương tiện:.....
Địa chỉ chủ phương tiện:.....
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....
Năm và nơi đóng:.....
Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....
....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

4. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (QT-04)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 7 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
	4. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:				
	1.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;		x	
	2.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;		x	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

	trực tuyến	cấp huyện		
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

	công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	chính của UBND cấp huyện		thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thông kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 2.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 7

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**
- Tên phương tiện: Số đăng ký:
- Công dụng: Ký hiệu thiết kế:
- Năm và nơi đóng:
- Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
- Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
- Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất:m
- Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m
- Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:tấn
- Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
- Máy phụ (nếu có):
- Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...):
- từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)
- Địa chỉ:
- Đã đăng ký tại ngày tháng năm...
- Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.
- Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

5. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (QT-05)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 7 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;	x	
	4. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương	x	

	tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;				
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:					
	1.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;			x	
	2.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;			x	
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện.				
3.6	Phí, lệ phí				
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và	

	+ Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện		hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 7

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**
- Tên phương tiện: Số đăng ký:
- Công dụng: Ký hiệu thiết kế:
- Năm và nơi đóng:
- Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
- Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
- Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất:m
- Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m
- Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:tấn
- Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
- Máy phụ (nếu có):
- Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...):
- từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)
- Địa chỉ:
- Đã đăng ký tại ngày tháng năm...
- Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.
- Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

6. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (QT-06)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 8 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.	x	

-Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.				
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ

B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là:

(nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ	<u>Độc lập- Tự do – Hạnh phúc</u>
Số:...../ĐK	
GIẤY CHỨNG NHẬN	
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA	
Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....	
Chủ phương tiện:.....	
Địa chỉ chủ phương tiện:.....	
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:	
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....	
Năm và nơi đóng:.....	
Chiều dài thiết kế:..... m,	Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m,	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m,	Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m,	Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....	
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
Số seri:.....	

7. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (QT-07)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 9 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng;	x	
	-Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.		

3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện.			
3.6	Phí, lệ phí			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được	1 ngày	Phiếu yêu cầu

		phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện		bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo

	trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	huyện		dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa 2.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ	<u>Độc lập- Tự do – Hạnh phúc</u>
Số:...../ĐK	
GIẤY CHỨNG NHẬN	
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA	
Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....	
Chủ phương tiện:.....	
Địa chỉ chủ phương tiện:.....	
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:	
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....	
Năm và nơi đóng:.....	
Chiều dài thiết kế:..... m,	Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m,	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m,	Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m,	Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....	
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
Số seri:.....	

8.Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (QT-08)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1.Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2.Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3.Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 5 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2.Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển.	x	
	3.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	4.Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ	x	

	phí trước bạ;		
	5.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	2.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	3.Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;	x	
	4.Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện.		
3.6	Phí, lệ phí		
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận		
3.7	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			Biểu mẫu/Kết quả

B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

Mẫu số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:
Công dụng:
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m
Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:....tấn
Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....
Máy phụ (nếu có):
Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): ngày tháng năm 20....
Do cơ quan cấp.
Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....
.....do cơ quan cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và
sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký
tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm
trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẽ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

9. Quy trình Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (QT-09)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 10 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện.		

3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên	1/2 ngày	Giấy chứng nhận xóa đăng ký

	địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	môn, Lãnh đạo của UBND cấp huyện		phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8. Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghịxóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ
Số:...../XĐK

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

10. Quy trình Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung (QT-10)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.			
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các thuyền trưởng, người lái phương tiện xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa.Cán bộ, công chức UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
3	Nội dung quy trình			
3.1	Cơ sở pháp lý			
	1.Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2.Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa. 3.Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính			
3.2	Thành phần hồ sơ: chia ra đối với tàu cá và tàu biển	Bản chính	Bản sao	
a	Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu	x		
b	Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc (<i>đối với tàu biển</i>)		x	
c	Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc (<i>đối với tàu biển</i>)		x	
d	Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có) (<i>đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá</i>)		x	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	02 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 (ba) giờ làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

	hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	15 phút	Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	15 phút	Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo Phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	01 giờ	Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/TT-VPCP,
B6	Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, ký nháy lên đơn xác nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo Phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	45 phút	Xác nhận
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký xác nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo của UBND cấp huyện	45 phút	Xác nhận
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên được phân công	11h00 hoặc 16h30 hàng ngày	Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá

	nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	thủ tục hành chính UBND cấp huyện		trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Mẫu Đơn Trình báo đường thủy nội địa 2.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Đơn Trình báo đường thủy nội địa theo Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

TRÌNH BÁO ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

NOTICE OF INLAND WATERWAY

Kính gửi/ To:.....

1. Họ và tên thuyền trưởng (người lái phương tiện)/Name of Captain (vessel operator):

- Số Giấy chứng minh nhân dân (hộ chiếu)/Identity card (passport) number:

- Chức danh/Position:.....

- Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth:.....

2. Thời gian xảy ra tai nạn, sự cố/Time of the accident, incident:.....

3. Địa điểm xảy ra tai nạn, sự cố/Location of the accident, incident:.....

4. Tên, số đăng ký, số đăng kiểm của phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) bị tai nạn, sự cố/Name, registration, register number of the inland, waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel) in the accident, incident:

5. Hoàn cảnh phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) gặp phải/Encountered circumstance of the inland waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel):.....

6. Thiệt hại do tai nạn, sự cố gây ra/Damage caused by the accident, incident:.....

7. Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh, hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra/The measures were taken to remedy the situation and limit losses caused by the accident, incident:

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin đã nêu trên đây./. I am liable for the accuracy of the information mentioned above./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

....., date/month/year

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Certified by the competent authority

Thuyền trưởng (người lái phương tiện)
Captain (vessel operator)

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)
Signature, name and seal (if applicable)

Chữ ký của máy trưởng hoặc 01 thủy thủ
Signature of the chief engine or a sailor

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ.

1. Quy trình Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (QT-11)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 2 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	

	4. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	2. Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;	x	
	3. Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	4. Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;	x	
	5. Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x	
	6. Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.		
3.6	Phí, lệ phí		
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Công chức được phân công của UBND cấp xã, Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ

	của UBND cấp xã			sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân công đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Thông kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa 2.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm 3.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 7.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 9.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ

PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../(.....)(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dầu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số sêri:.....

2. Quy trình Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (QT-12)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 4 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
	4. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện	x	

	đăng kiểm;		
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	2. Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x	
	3. Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.	x	
	4. Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã		
3.6	Phí, lệ phí		
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận		
3.7	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian Biểu mẫu/Kết quả

B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Công chức được phân công, Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng

				nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân công đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Thống kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa 2.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm 3.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 7.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 9.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:	Chiều cao mạn:m
Năm hoạt động:.....	Chiều chìm:.....m
Công dụng:.....	Mạn khô:.....m
Năm và nơi đóng:.....	Trọng tải toàn phần:tấn
Vật liệu vỏ:.....	Số người có thể chở:..... người
Chiều dài lớn nhất:.....(m)	Sức kéo, đẩy..... tấn
Chiều rộng lớn nhất:.....(m)	

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ (nếu có):

Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại ...):.....
.....(cá nhân hoặc tổ chức).....

Địa chỉ :

Thời gian (mua, tặng, đóng)..... ngày..... tháng năm

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm....

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp

phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà đăng ký hộ
khẩu thường trú tại địa phương có phương tiện nói
trên và không tranh chấp về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20 ...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký
tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm
trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số sêri:.....

3. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (QT-13)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
-Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:			
+Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 6 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
	4. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã	x	

	được cấp.		
	5.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
+Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.			
-Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên			
	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 6 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
	4.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã		
3.6	Phí, lệ phí		
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận		
3.7	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			Biểu mẫu/Kết

				quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Công chức được phân công, Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký

				phương tiện thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân công đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Thống kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm 3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 9. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
do..... cấp ngày tháng năm
Công dụng: Ký hiệu thiết kế:
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m
Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
Máy phụ (nếu có):
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:

(Nếu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

- (1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mốc nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ	<u>Độc lập- Tự do – Hạnh phúc</u>
Số:...../ĐK	
GIẤY CHỨNG NHẬN	
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA	
Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....	
Chủ phương tiện:.....	
Địa chỉ chủ phương tiện:.....	
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:	
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....	
Năm và nơi đóng:.....	
Chiều dài thiết kế:..... m,	Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m,	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m,	Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m,	Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....	
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....	
.....	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
Số seri:.....	

4. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (QT-14)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 7 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
	4. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:				
	1.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;		x	
	2.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;		x	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã			
3.6	Phí, lệ phí			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Công chức được phân công, Lãnh đạo của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Mẫu số 7

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...):

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm...

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

5. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (QT-15)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1.Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2.Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3.Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 7 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3.Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;	x	
	4.Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương	x	

	tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;				
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:					
	1.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;			x	
	2.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;			x	
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã				
3.6	Phí, lệ phí				
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết	

	+ Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	chính của UBND cấp xã		quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Công chức được phân công, Lãnh đạo của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã tiếp nhận đối chiếu bản	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ

	chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân công đối chiếu)			sơ
B9	Thống kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 2.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 7

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**
- Tên phương tiện: Số đăng ký:
- Công dụng: Ký hiệu thiết kế:
- Năm và nơi đóng:
- Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
- Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
- Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m
- Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m
- Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn
- Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
- Máy phụ (nếu có):
- Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...):
- từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)
- Địa chỉ:
- Đã đăng ký tại ngày tháng năm...
- Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.
- Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ Số:...../ĐK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập- Tự do – Hạnh phúc</u>
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA	
Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....	
Chủ phương tiện:.....	
Địa chỉ chủ phương tiện:.....	
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:	
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....	
Năm và nơi đóng:.....	
Chiều dài thiết kế:..... m,	Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m,	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m,	Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m,	Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....	
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
Số seri:.....	

6. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (QT-16)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 8 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.	x	

-Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.				
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã			
3.6	Phí, lệ phí			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu

				từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Công chức được phân công, Lãnh đạo của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân công đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Thông kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thông kê kết quả thực	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi

	hiện TTHC	xã		hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 2.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 8

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày tháng năm
có đặc điểm cơ bản như sau:
- Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:
- Công dụng: Vật liệu vỏ:
- Năm và nơi đóng:
- Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
- Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m
- Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m
- Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn
- Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
-
- Máy phụ (nếu có):
- Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là:
(nêu lý do thay đổi địa chỉ)
- Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....
Chủ phương tiện:.....
Địa chỉ chủ phương tiện:.....
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....
Năm và nơi đóng:.....
Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....
....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

7. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (QT-17)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 9 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng;	x	
	- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.		

3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã			
3.6	Phí, lệ phí			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

B5	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Công chức được phân công, Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân công đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Thông kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			

	3.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
--	--

Mẫu số 9

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày tháng năm ...
- Công dụng: Vật liệu vỏ:
- Năm và nơi đóng:
- Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m
- Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m
- Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m
- Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn
- Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
-
- Máy phụ (nếu có):
- Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:
-
- Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ	Độc lập- Tự do – Hạnh phúc
Số:...../ĐK	
GIẤY CHỨNG NHẬN	
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA	
Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....	
Chủ phương tiện:.....	
Địa chỉ chủ phương tiện:.....	
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:	
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....	
Năm và nơi đóng:.....	
Chiều dài thiết kế:..... m,	Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m,	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m,	Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m,	Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....	
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
Số seri:.....	

8. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (QT-18)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 5 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển.	x	
	3. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	4. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường	x	

	hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;		
	5.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	2.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	3.Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;	x	
	4.Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã		
3.6	Phí, lệ phí		
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận		
3.7	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			Biểu mẫu/Kết quả

B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Công chức được phân công, Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

				thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân công đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Thông kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa 2.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm 3.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 4.Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 5.Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 6.Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 7.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 8.Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 9.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:
Công dụng:
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m
Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:....tấn
Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....
Máy phụ (nếu có):
Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): ngày tháng năm 20.....
Do cơ quancấp.
Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....
.....do cơ quancấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và
sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (1)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký
tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm
trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 20....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ	<u>Độc lập- Tự do – Hạnh phúc</u>
Số:...../ĐK	
GIẤY CHỨNG NHẬN	
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA	
Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....	
Chủ phương tiện:.....	
Địa chỉ chủ phương tiện:.....	
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:	
Cấp phương tiện:.....Công dụng.....	
Năm và nơi đóng:.....	
Chiều dài thiết kế:..... m,	Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m,	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m,	Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m,	Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....	
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....	
.....	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
Số seri:.....	

9. Quy trình Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (QT-19)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. Cán bộ, công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 10 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		

	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	In giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa, ký nháy lên giấy chứng nhận	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
B6	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho Công chức được phân công phê	Công chức được phân công, Lãnh đạo của UBND cấp xã	1/2 ngày	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

	duyet trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)			
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho Công chức được phân công đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Thông kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ 8. Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa			

Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghịxóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ
Số:...../XĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

20. Quy trình Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung (QT-20)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.			
2	Phạm vi: Áp dụng đối với các thuyền trưởng, người lái phương tiện xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa. Công chức UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.			
3	Nội dung quy trình			
3.1	Cơ sở pháp lý			
	1.Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2.Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa. 3.Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính			
3.2	Thành phần hồ sơ: chia ra đối với tàu cá và tàu biển	Bản chính	Bản sao	
a	Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu	x		
b	Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc (đối với tàu biển)		x	
c	Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc (đối với tàu biển)		x	
d	Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có) (đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá)		x	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	02 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 (ba) giờ làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

	hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung.			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, ghi giấy hẹn trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	15 phút	Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Thẩm định hồ sơ	Công chức được phân công của UBND cấp xã	01 giờ 45 phút	Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/TT-VPCP,
B5	Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký xác nhận	Công chức được phân công, Lãnh đạo của UBND cấp xã	01 giờ	Xác nhận
B6	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Công chức được phân công của UBND cấp xã	11h00 hoặc 16h30 hàng ngày	Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã	Giờ hành chính	Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	Thống kê và theo dõi. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1. Mẫu Đơn Trình báo đường thủy nội địa 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

Mẫu Đơn Trình báo đường thủy nội địa theo Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

TRÌNH BÁO ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

NOTICE OF INLAND WATERWAY

Kính gửi/ To:.....

1. Họ và tên thuyền trưởng (người lái phương tiện)/Name of Captain (vessel operator):

.....
- Số Giấy chứng minh nhân dân (hộ chiếu)/Identity card (passport) number:

- Chức danh/Position:.....

- Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth:.....

2. Thời gian xảy ra tai nạn, sự cố/Time of the accident, incident:.....

3. Địa điểm xảy ra tai nạn, sự cố/Location of the accident, incident:.....

.....
4. Tên, số đăng ký, số đăng kiểm của phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) bị tai nạn, sự cố/Name, registration, register number of the inland, waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel) in the accident, incident:

.....
5. Hoàn cảnh phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) gặp phải/Encountered circumstance of the inland waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel):.....

.....
6. Thiệt hại do tai nạn, sự cố gây ra/Damage caused by the accident, incident:.....

.....
7. Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh, hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra/The measures were taken to remedy the situation and limit losses caused by the accident, incident:

.....
Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin đã nêu trên đây./ I am liable for the accuracy of the information mentioned above./

....., ngày..... tháng..... năm.....

....., date/month/year

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Certified by the competent authority

Thuyền trưởng (người lái phương tiện)
Captain (vessel operator)

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)
Signature, name and seal (if applicable)

Chữ ký của máy trưởng hoặc 01 thủy thủ
Signature of the chief engine or a sailor

ĐƠN VỊ:.....

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Số: /BTĐ-HDHS

PHIẾU HƯỚNG DẪN HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận hồ sơ của ông (bà):

.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:Email (nếu có):

Qua kiểm tra, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đề nghị ông/bà bổ sung các nội dung, tài liệu sau đây để hoàn thiện hồ sơ:

1).....

2).....

3).....

4).....

5).....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, ông (bà) liên hệ với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan (Số điện thoại:.....) để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN (*)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đóng dấu treo vào Phiếu hướng dẫn

ĐƠN VỊ:.....
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Số: /BTĐ-HDHS

SỔ THEO DÕI TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ

TT	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tên cá nhân, tổ chức	Địa chỉ, số điện thoại cá nhân, tổ chức	Tên cơ quan/phòng /công chức thụ lý giải quyết	Thời gian tiếp nhận, bàn giao và nhận kết quả					Trả kết quả			Ghi chú
						Ngày nhận hồ sơ	Ngày hẹn trả kết quả	Ngày giao hồ sơ	Ký nhận giao hồ sơ	Ngày nhận kết quả	Ngày nhận	Tên người nhận	Cá nhân, tổ chức ký đã nhận	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
3														
4														
5														
6														
7														
8														

Ghi chú:

- Sổ có đóng giáp lai các trang;
- Ghi cụ thể các trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ (để tính nổi thời gian giải quyết) vào mục ghi chú;
- Ghi rõ sớm hạn, đúng hạn, quá hạn bao nhiêu ngày vào mục ghi chú;
- Tổng hợp kết quả định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm. Sổ có thể lập chung cho tất cả các lĩnh vực hoặc lập riêng tùy thuộc số lượng hồ sơ tiếp nhận thực tế.

ĐƠN VỊ:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Số: /BTĐ-HDHS

PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email (nếu có):

Số Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu: do cấp ngày

Nội dung yêu cầu giải quyết:

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

STT	Tên giấy tờ, tài liệu	Bản chính, số lượng	Bản sao có chứng thực, số lượng	Bản photo, số lượng
1.				
2.				

2. Số lượng hồ sơ: (bộ)

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: ngày

4. Thời gian nhận hồ sơ:.....giờ.....phút, ngày.....thángnăm.....

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm...

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: Số thứ tự

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 2 liên; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; một liên giao cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ;

- Nếu chưa được trang bị phần mềm một cửa điện tử (chưa có mã vạch) thì đóng dấu treo của cơ quan ở góc trái bên trên.

THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY NÓNG (*)

Trường hợp cần phản ánh, kiến nghị, đề nghị cá nhân, tổ chức liên hệ theo số điện thoại đường dây nóng như sau:

1. Bà....., Thường trực Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: - Số điện thoại:

- Địa chỉ thư điện tử:

2. Ông....., Trưởng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ thư điện tử:

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý ông/bà (tổ chức).

ĐƠN VỊ:.....
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Số: /BTD-HDHS

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Kèm theo hồ sơ của:; Mã hồ sơ:.....

Ngày nhận:

Ngày, giờ hẹn trả kết quả:giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN (*)	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ (*)		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn) (*)	GHI CHÚ
1. Giao:Bộ phận TN&TKQ	Giờ.....phút, ngày tháng năm.....			
	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		
2. Nhận:.....				
1. Giao:	Giờ.....phút, ngày tháng năm.....			
	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		
2. Nhận:.....				
1. Giao:	Giờ.....phút, ngày tháng năm.....			
	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		
2. Nhận:.....				

				
1. Giao:	Giờ.....phút, ngày tháng năm.....			
2. Nhận: Bộ phận TN&TKQ	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		

Ghi chú:

- Phiếu này áp dụng cho cả việc giao nhận hồ sơ giữa các cơ quan tham gia quy trình một cửa liên thông. Sau khi bên nhận ký nhận, cơ quan chủ trì giữ 01 bản để theo dõi, đôn đốc; 01 bản được chuyển theo hồ sơ.
- Đóng dấu treo của cơ quan ở góc trái, bên trên Phiếu.
- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận ghi khi nhận bàn giao hồ sơ;
- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong giấy tờ của cơ quan Bưu chính.

ĐƠN VỊ:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

Số: /BTĐ-HDHS

THÔNG BÁO
Về việc bổ sung hồ sơ

Kính gửi:.....

Ngày.....tháng.....năm....., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của
..... tiếp nhận của ông, bà (tổ chức) hồ sơ
đề nghị giải quyết....., mã hồ
sơ:.....

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ....., ngày.....tháng..... năm.....

Sau khi thẩm định, để hoàn chỉnh hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan giải quyết thủ
tục hành chính đúng quy định và đảm bảo thời hạn, đề nghị ông/bà (tổ chức) vui lòng bổ
sung các giấy tờ (hoặc điều chỉnh một số nội dung) trong hồ sơ như sau:

- 1)
- 2)
- 3)
- 4)
- 5)

Căn cứ đề nghị bổ sung:.....

.....
(ghi rõ các quy định pháp luật có liên quan đến nội dung, tài liệu đề nghị bổ
sung).

Rất mong ông/bà (hoặc tổ chức) quan tâm phối hợp, hoàn thành việc bổ sung tại
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trước ngày

Trân trọng./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Số: /BTĐ-HDHS

THÔNG BÁO

Về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

Kính gửi:

.....

Ngày..... tháng.....năm....., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của
..... tiếp nhận của ông, bà (tổ chức) hồ sơ đề
nghị giải quyết(tên thủ tục hành chính), mã hồ
sơ:

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ.....ngày..... tháng..... năm.....

Sau khi thẩm định/thẩm tra/xác minh và đối chiếu với các quy định:

.....
.....
.....

.....(*), thông báo hồ sơ của ông/bà (tổ chức)
không đủ điều kiện giải quyết và xin gửi lại toàn bộ hồ sơ mà ông/bà (tổ chức) đã nộp
kèm theo Thông báo này.

Trân trọng./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*) *Nêu cụ thể, đầy đủ các căn cứ pháp lý của việc không giải quyết hồ sơ.*

ĐƠN VỊ:.....

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

Số: /BTD-HDHS

Kính gửi:.....

.....

Ngày..... tháng.....năm....., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của
..... tiếp nhận của ông, bà (tổ chức) hồ sơ đề nghị
giải quyết(tên thủ tục hành chính), mã hồ sơ:
.....

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ.....ngày..... tháng..... năm.....

Tuy nhiên, do
cơ quan chưa thể giải quyết hồ sơ đúng thời hạn đã ghi trong Phiếu tiếp nhận hồ sơ và
hẹn trả kết quả. chân thành xin lỗi vì sự quá hạn
nói trên. Rất mong nhận được sự thông cảm của ông/bà (tổ chức).

Hồ sơ của ông/bà (tổ chức) được trả kết quả vào:.. ...giờ.. ..
ngày.....tháng.....năm..... tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của

Trân trọng./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

Số: /BPTN&TKQ

Về việc xin lỗi do sơ suất trong
quá trình tiếp nhận hồ sơ

Kính gửi:.....

.....

Ngày..... tháng.....năm....., Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của
..... tiếp nhận của ông, bà (tổ chức) hồ sơ
đề nghị giải quyết(tên thủ tục hành chính), mã
hồ sơ:

Do sơ suất trong quá trình tiếp nhận hồ sơ nên hồ sơ trên vẫn chưa đầy đủ theo
quy định. chân thành xin lỗi ông/ bà (tổ chức).

Trân trọng./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(ký tên, đóng dấu)

